TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 598/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 9-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Kim Em

2. Ông Ngô Hữu Quang

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09/7/2020 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị P, sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Văn M, sinh năm 1977, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số v đường M, phường B, Quận S, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2020 của nguyên đơn, các bản tự khai, biên bản hòa giải thì nội dung vụ án thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Hai bên tự nguyện tìm hiểu sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10, quyển số 01/2002, ngày 19/10/2018. Từ khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau được 14 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Do ông M không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên gây nợ, lấy tài sản ở nhà đi bán để lấy tiền trả nợ, nên kinh tế gia đình luôn ở trong tình trạng khó khăn. Ông M không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên gây gổ, ông M bỏ nhà đi từ tháng 6/2020 đến nay. Do đó bà Pyêu cầu xin ly hôn với ông M.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Minh K, sinh ngày 19/9/2003, Hồ Minh P, sinh ngày 24/10/2005, hiện nay đang ở với bà Phượng. Bà Pyêu cầu là người trực tiếp nuôi 02 con cho đến khi trẻ thành niên, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Bà Pkhai không có.

* Ông Hồ Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm 72 Bộ luật tố tụng dân sự vì vắng mặt tại các phiên hòa giả dù được tống đạt hợp lệ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Thạch Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Hồ Văn M cư ngụ tại Quận 7 nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử vắng mặt các đương sự:

Theo kết quả xác minh của Công an phường Bình Thuận, Quận 7 thì ông M hiện nay có cư trú tại địa chỉ Số 51/4 đường Lý Phục Man, tổ 14, Khu phố 2, phường Bình Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tống đạt và niêm yết cho ông Hồ Văn M các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông M vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông M.

Bà Thạch Thị Pcó yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 10 được Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2018, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị P và ông Hồ Văn M là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn gia đình: Ông M, bà Pchung sống được 14 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Theo bà Phượng, ông M không có việc làm ổn định, thường xuyên gây nợ, lấy tài sản ở nhà đi bán để lấy tiền trả nợ, nên kinh tế gia đình luôn khó khăn. Ông M không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên gây gổ, ông M bỏ nhà đi bụi từ tháng 6/2020 đến nay. Nên bà Pyêu cầu được ly hôn ông M.

Xét, quan hệ vợ chồng giữa bà Phượng, ông M thường xuyên gây gổ, ông M bỏ bê vợ con, không chăm lo cho vợ con, hiện nay mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn

quan tâm đến đời sống của nhau là mâu thuẫn giữa bà Phượng, ông M đã đến lúc trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc bà Pyêu cầu ly hôn với ông M là có cơ sở để chấp nhận.

Về phía ông M, mặt dù ông M biết bà Pgửi đơn đến Tòa án để ly hôn với ông M, nhưng ông M không có lời khai cũng như không đến Tòa án để tham gia tố tụng là ông M để mặc cho sự việc diễn ra và không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phượng.

[2.3] Về con chung: Căn cứ 02 Giấy khai sinh (bản sao y) số 151, quyển số 01/2003 ngày 08/10/2003 và số 11, quyển số 01/2006, ngày 2301/2006 được cấp bởi Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở để xác định bà Pvà ông M có 02 con chung tên Hồ Minh K, sinh ngày 19/9/2003 và Hồ Minh P, sinh ngày 24/10/2005. Hiện nay hai trẻ sống chung với mẹ, trẻ Khôi và trẻ Phong có lời khai muốn được với mẹ là bà Plà phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, do đó Hội đồng xét xử giao 02 trẻ tên Hồ Minh K, sinh ngày 19/9/2003 và Hồ Minh P, sinh ngày 24/10/2005 cho bà Ptrực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Pkhông yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 các Điều 207, 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Thạch Thị P.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị P được ly hôn với ông Hồ Văn M.

[1.2] Về con chung: Giao 02 trẻ là Hồ Minh K, sinh ngày 19/9/2003 và Hồ Minh P, sinh ngày 24/10/2005 cho bà Thạch Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thạch Thị P không yêu cầu ông Hồ Văn M cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[1.3] Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[2] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nguyên đơn bà Thạch Thị P phải chịu. Bà Thạch Thị P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0032756 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thạch Thị P đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Bà Thạch Thị P, ông Hồ Văn M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND p.Bình Thuận, Q7, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nhân